

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NC

Bình Định, ngày tháng năm 2019

V/v tham gia góp ý dự thảo
Luật Biên phòng Việt Nam

Kính gửi:

- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng.

Thực hiện Công văn số 9384/BQP-BĐBP ngày 27/8/2019 của Bộ Quốc phòng về việc tham gia góp ý kiến dự thảo Luật Biên phòng Việt Nam;

Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Bình Định cơ bản thống nhất với dự thảo Luật Biên phòng Việt Nam và xin tham gia đóng góp một số nội dung như sau:

- Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

Tại Khoản 6 quy định: “*Các hành vi khác theo quy định của Luật này*”, đề nghị Ban soạn thảo xem xét lại quy định này. Bởi vì, quy định như vậy không đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch trong văn bản quy phạm pháp luật. Nên xác định cụ thể hành vi nào sẽ tương ứng với chế tài đó để xử lý bằng các hình thức cho phù hợp, không nên quy định chung chung như vậy sẽ gặp khó khăn khi tổ chức thực hiện. Do đó, nên cân nhắc, rà soát bổ sung thêm các hành vi bị nghiêm cấm nếu thấy cần thiết hoặc bỏ khoản này sẽ phù hợp hơn, tránh trường hợp áp dụng tùy nghi khi tổ chức thực hiện.

- Điều 6. Hình thức thực thi nhiệm vụ biên phòng

Tại Điểm b Khoản 3 quy định: “*Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng... theo quy định của Luật Quốc phòng năm 2018*”, đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc bỏ quy định “*năm 2018*” nhằm đảm bảo phù hợp sau này nếu có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng một văn bản Luật khác thì sẽ không có cơ sở để áp dụng.

- Điều 8. Vị trí, chức năng

Tại điều này quy định: “*Bộ đội Biên phòng là quân chủng thuộc Bộ Quốc phòng, lực lượng nòng cốt, chuyên trách...*”, đề nghị Ban soạn thảo xem xét lại quy định này. Bởi vì, quy định như vậy không thống nhất với Khoản 1 Điều 2 của dự thảo Luật. Tại Khoản 1 Điều 2 quy định: “*Bộ đội Biên phòng là chuyên trách*”. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo bỏ cụm từ “*nòng cốt*” cho phù hợp và thống nhất với Điều 2. Giải thích từ ngữ. Cụ thể chỉnh lý lại như sau: “*Bộ đội Biên phòng là quân chủng thuộc Bộ Quốc phòng, lực lượng chuyên trách...*”.

- Điều 9. Quyền hạn của Bộ đội Biên phòng

Tại Khoản 7 quy định: “*Ngoài các trường hợp nổ súng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, khi thi hành nhiệm vụ phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ các mục tiêu công trình quốc phòng, an ninh ở khu vực biên giới... trước khi nổ súng trong các trường hợp:*

Đối tượng điều khiển tàu thuyền...

Khi biết rõ tàu thuyền...

Khi biết rõ tàu thuyền...

Khi tàu thuyền, phương tiện.....”, đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc, xem xét lại quy định này. Bởi vì, không phù hợp với Khoản 2 Điều 22 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định nguyên tắc sử dụng vũ khí quân dụng. Do đó, đề nghị rà soát lại cho phù hợp và thống nhất theo quy định của Khoản 2 Điều 22 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ nêu trên.

Tại điều này, đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc, xem xét lại nội dung của điều này. Bởi vì, tại Điều 10 quy định hệ thống tổ chức gồm 3 cấp cụ thể. Do đó, quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều 9 cũng phải tương ứng với từng cấp như thế nào. Nên quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp không nên quy định chung chung như trong Điều 9 để khi triển khai thực hiện dễ áp dụng.

- Điều 16. Hợp tác quốc tế hoạt động biên phòng

Tại Điểm a Khoản 1 điều này, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung cụm từ “*hoạt động*” cho phù hợp với Điều 3 của dự thảo Luật quy định nguyên tắc hoạt động biên phòng cho bảo đảm tính thống nhất trong ngôn ngữ sử dụng của dự thảo Luật. Cụ thể chỉnh lý lại như sau: “*Tuân thủ pháp luật Việt Nam.....; tôn trọng các nguyên tắc hoạt động biên phòng được quy định tại Luật này*”.

- Điều 17. Phối hợp thực thi hoạt động biên phòng

Tại Điểm đ, Khoản 2 quy định: “*Ở khu vực biên giới*”, đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc bổ sung cụm từ “*cửa khẩu*” cho phù hợp, thống nhất cách sử dụng ngôn ngữ trong dự thảo Luật và nội dung của điều này. Cụ thể chỉnh lý lại như sau: “*Ở khu vực biên giới, cửa khẩu*”.

- Điều 29. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp

Tại điều này, Ban soạn thảo chưa phân định rõ các cấp thì các cấp phải như thế nào, với mức độ khác nhau về nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp đó đến đâu. Bởi vì, tại Điểm đ, Khoản 2 của điều quy định: “*Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng... Chỉ đạo các sở, ngành, lực lượng và phát động phong trào toàn dân tham gia...*”, khi xác

định như quy định nêu trên thì nhiệm vụ này chỉ thuộc về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện, không thể là Ủy ban nhân dân cấp huyện hay cấp xã chỉ đạo thực hiện công việc nêu trên. Do đó, cần phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp để khi triển khai thực hiện dễ áp dụng.

- Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận

Tại Khoản 2 quy định: “*Cơ quan, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế có trách nhiệm tham gia, phối hợp, công tác, hỗ trợ, giúp đỡ lực lượng vũ trang nhân dân thực thi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Luật này và pháp luật có liên quan*”, đề nghị Ban soạn thảo bỏ nội dung này hoặc tách khoản này ra thành một điều khác sẽ phù hợp hơn. Bởi vì, nội dung này quy định cơ quan, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế khác, trong khi đó Điều này lại quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận.

- Tại Tiêu đề của Chương VI. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁ NHÂN VỀ HOẠT ĐỘNG BIÊN PHÒNG, tuy nhiên qua rà soát tại Chương này thì từ Điều 24 đến Điều 31 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức và trách nhiệm của công dân. Do đó, tại Tiêu đề của điều bỏ cụm từ “*cá nhân*” thay bằng cụm từ “*nhân dân*” cho phù hợp theo quy định theo các điều của Chương. Cụ thể chỉnh lý lại như sau: “*Chương VI. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÂN DÂN VỀ HOẠT ĐỘNG BIÊN PHÒNG*”

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT TT UBND tỉnh;
- BCH BDBP tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng